TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 05/2026/QĐST-DS	*Ninh Bình, ngày 17 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 03 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2026/TLST - DS ngày 16 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ *Công ty cổ phần M1 (JUPITER*); Địa chỉ: Tầng A tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Chức vụ Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M - Chức vụ Giám đốc trung tâm xử lý nợ.

Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Lê Phúc L - Trưởng phòng xử lý nợ, ông Đinh Trung S - Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ làm việc: Tầng C, V, số I Đ, phường H, tỉnh Ninh Bình.

+ *Ngân hàng TMCP V1 (V)*; Địa chỉ: Tòa V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Như G - Chức vụ Trưởng phòng xử lý nợ Pháp lý Tích hợp 2 - Khối Thu hồi và xử lý nợ

Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn: ông Lê Văn T1, chuyên viên Xử lý nợ. Địa chỉ làm việc: Tầng C, V, số I Đ, phường H, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Ông Trần Văn H, sinh năm 1964 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Xóm E C, xã B, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và phương thức thanh toán nợ:

Ông Trần Văn H và bà Trần Thị H1 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần M1 (JUPITER) và V tổng số tiền vay gốc và lãi, lãi phát sinh tính đến ngày 09 tháng 3 năm 2026 là **2.415.955.151** đồng trong đó: khoản vay tiền gốc **1.754.000.000** đồng và tiền lãi, lãi phát sinh, lãi chậm trả là **661.955.151** đồng. Cụ thể:

Thanh toán cho Công ty cổ phần M1 (JUPITER) là **2.170.769.633 đồng** (*Hai tỷ một trăm bảy mươi triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng*); Trong đó: Nợ gốc: 1.578.600.000 đồng và Nợ lãi và lãi chậm trả: 592.169.633 đồng (gồm: Nợ lãi trong hạn là: 176.659.365 đồng. Lãi quá hạn là 388.960.660 đồng Lãi chậm trả: 26.549.608 đồng)

Thanh toán cho ngân hàng V tổng số tiền là: **245.185.518 đồng** (*hai trăm bốn mươi lăm triệu một trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm mười tám đồng)*; Trong đó: Nợ gốc: 175.400.000 đồng **(***Một trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng***)** và Nợ lãi là: 69.785.518 đồng (gồm nợ lãi trong hạn là: 21.851.040 đồng, lãi quá hạn là 44.984.520 đồng và lãi chậm trả là: 2.949.958 đồng..

2.2. Về thời gian thanh toán: Ông Trần Văn H và bà Trần Thị H1 có trách nhiệm thanh toán Công ty cổ phần M1 (JUPITER) và Ngân hàng V toàn bộ tiền gốc, tiền lãi và lãi chậm trả vào ngày 31 tháng 3 năm 2026.

Kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2026 tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong (các) Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày ông Trần Văn H và bà Trần Thị H1 thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty cổ phần M1 (JUPITER) và V.

Kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2026 nếu Trần Văn H và bà Trần Thị H1 không trả nợ đầy đủ cho Công ty cổ phần M1 (JUPITER) và V thì Công ty cổ phần M1 (JUPITER) và V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho JUPITER và V:

2.3. Về xử lý hợp đồng thế chấp:

Trường hợp Ông Trần Văn H và bà Trần Thị H1 thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với Công ty cổ phần M1 (JUPITER) và Ngân hàng V, thì Công ty cổ phần M1 (JUPITER) và Ngân hàng V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông Trần Văn H và bà Trần Thị H1 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, cụ thể tài sản sau: "Toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 508, tờ bản đồ số 1, sau sáp nhập là thửa đất số 93 tờ bản đồ số 118 bản đồ địa chính xã B; địa chỉ: Xóm C, xã B, tỉnh Ninh Bình, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số W538436 do Ủy ban nhân dân huyện K (cũ), tỉnh Ninh Bình cấp ngày 05 tháng 5 năm 2003 mang tên bà

Trần Thị H1. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 3734926 ngày 24/5/2021, số công chứng 3020, Quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/5/2021 tại Văn phòng C.

2.4. Về án phí:

Công ty cổ phần M1 không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần M1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.089.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu không trăm tám mươi chín nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000261 ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình.

Ngân hàng TMCP V1 không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.744.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000259 ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình.

Ông Trần Văn H thuộc trường hợp người người cao tuổi được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Trần Thị H1 phải nộp 20.079.000 đồng (*Hai mươi triệu không trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được ban hành theo quy định tại tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND Khu vực 4 - Ninh Bình.
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Ninh Bình.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Khanh